

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2023

Ngày 30 tháng 12 năm 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kiều. Ngày, tháng, năm sinh: 18/6/1976
- Chức vụ/chức danh công tác: Công chức Tài chính - Kế toán xã
- Cơ quan/đơn vị công tác: UBND xã Tuần Việt
- Nơi thường trú: Thôn Cam Đông, xã Tuần Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
- Số CCCD: 030176008808. Ngày cấp: 15/4/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Trần Văn Bát. Ngày tháng năm sinh: 21/01/1962
- Nghề nghiệp: Nông dân
- Nơi làm việc: xã Tuần Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
- Nơi thường trú: xã Tuần Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
- Số CCCD: 030062013984 Ngày cấp: 20/01/2022 Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Trần Thị Khánh Linh. Ngày, tháng, năm sinh: 01/12/2005
- Nơi thường trú: xã Tuần Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
- Số CCCD: 030305000909. Ngày cấp: 13/8/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: Trần Xuân Dương; Ngày, tháng, năm sinh: 29/6/2009
- Nơi thường trú: xã Tuần Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
- Số CCCD hoặc CMND: Chưa được cấp

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

- 1.1. Đất ở: Không có

1.2. Các loại đất khác:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất: Đất trồng lúa. Địa chỉ: Xứ đồng trước thôn Cam Đông, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.
- Diện tích: 1.104m².
- Giá trị: Không xác định được giá trị do thừa đất được nhà nước giao để sản xuất nông nghiệp, hiện tại không có giao dịch.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Chưa được cấp, do mới dồn điền đổi thửa năm 2015.
- Thông tin khác: Hiện tại đang sử dụng trồng cây hàng năm

1.2.2. Thừa thứ hai: Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: thôn Cam Đông, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.
- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng: 90 m²
- Giá trị: khoảng 80.000.000 đồng (Năm xây nhà 2006)
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa đăng ký quyền sở hữu nhà ở
- Thông tin khác: Nhà tự xây năm 2006 trên diện tích đất của bố mẹ hiện đang ở

2.1.2. Nhà thứ hai: Không có

2.2. Công trình xây dựng khác

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: Công trình phụ. Địa chỉ: thôn Cam Đông, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.
- Loại công trình: Dân dụng . Cấp công trình: Cấp 4
- Diện tích sử dụng: 36 m³.
- Giá trị: khoảng 80.000.000 đồng (năm xây 2009)
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa đăng ký quyền sở hữu
- Thông tin khác: công trình được xây dựng trên đất của bố mẹ hiện đang ở

2.2.2. Công trình thứ hai: không có

3. Tài sản gắn liền với đất: Không có

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có.

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Không có

8. Tài sản ở nước ngoài. Không có.

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không có.

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai liên kê: 232 triệu đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 87 triệu đồng

- Tổng thu nhập của chồng: 30 triệu đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0

- Tổng các khoản thu nhập chung: 115 triệu đồng

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM

Loại tài sản, thu nhập	Tăng /giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			

Loại tài sản, thu nhập	Tăng /giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.		232 triệu đồng	- Tổng thu nhập của người kê khai: 87 trđ - Tổng thu nhập của chồng: 30 trđ - Tổng các khoản thu nhập chung: 115 trđ

Tuần Việt, ngày 30 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI


 Vũ Thị Nguyễn
 < Văn phòng - Thông kê >

Tuần Việt, ngày 30 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN


 Nguyễn Thị Kiều